TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khuông Văn Thông;

Ông Đỗ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký TAND tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 14/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bá G**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi tạm trú : chung cư G, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán

Con ông: Nguyễn Bá T, sinh năm 1952; Con bà: Trần Thị C, sinh năm 1957; Vợ: Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1989; Con : Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ khu Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (đang tạm đình chỉ sinh hoạt).

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 06/4/2023 đến ngày 13/4/2023 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1989. (Có mặt)

Nơi tạm trú: chung cư G, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, tổ 1, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bà Bùi Thị Hương G1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 04/4/2023, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang tiếp nhận 02 trường hợp người nước ngoài đến làm thủ tục gia hạn thị thực gồm: Merrin John A, sinh năm 1993, quốc tịch Ấn Độ, số hộ chiếu: P9118161 (Ashly), và Kochuparambil Sabu P, sinh năm 1999, quốc tịch: Ấn Độ, số hộ chiếu T9615525 (Praisymol), đều trú tại M, K, Ấn Độ. Kiểm tra hộ chiếu xác định thị thực của A đã hết hạn từ ngày 19/10/2021, thị thực của P hết hạn từ ngày 10/4/2022.

A khai là giáo viên dạy tiếng Anh tại Trung tâm ngoại ngữ G do Nguyễn Bá G, sinh năm 1989 điều hành và ở cùng gia đình Giang tại chung cư G, phường T, thành phố Bắc Giang; P là giáo viên dậy tiếng Anh tại Trung tâm Anh ngữ D ở khu sinh thái N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1984 ở ngõ C, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc. Từ ngày 29/3/2023, do A bị tai nạn nên P đến ở cùng để chăm sóc. Quá trình làm việc đã tạm giữ đồ vật tài sản sau:

Tạm giữ của A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 màu đen; 01 Hộ chiếu số P9118161 cấp ngày 30/3/2017, nơi cấp: Cochin Ấn Độ mang tên Merrin John A.

Tạm giữ của P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh dương; 01 Hộ chiếu số 19615525 cấp ngày 28/10/2019, nơi cấp: Cochin Ấn Độ mang tên Kochuparambil Sabu P.

Ngày 04/5/2023, Nguyễn Bá G đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận đã thuê đã A đến làm giáo viên dậy tiếng Anh và ở cùng gia đình G từ tháng 11/2021. G tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, Galaxy Note 8 màu xanh Ngày 06/4/2023, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" và chuyển vụ án cùng các tài liệu liên quan cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang điều tra theo thẩm quyền

Quá trình điều tra, Nguyễn Bá G khai nhận về diễn biến hành vi phạmtội như sau:

Tháng 11/2020, Nguyễn Bá G điều hành hoạt động Trung tâm Anh ngữ G, trụ sở đường T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đến tháng 01/2021, G mở cơ sở 2 tại tầng 4, Trung tâm thương mại T Bắc Giang tại đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang với chức năng đào tạo tiếng Anh. Trong quá

trình điều hành hoạt động Trung tâm, G thấy cần có giáo viên là người nước ngoài dậy học tại Trung tâm thì mới có thể thu hút nhiều học viên đến học. Giang đã tìm giáo viên người nước ngoài để thuê đến dậy học tại Trung tâm, nhưng do thời điểm đó dịch Covid 19 nên người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam khó khăn, G không thuê được.

Khoảng cuối tháng 10/2021, thông qua bạn bè xã hội (G khai không nhớ là ai), G biết Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 ở phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái có giáo viên nước ngoài dạy tiếng Anh. G liên lạc với chị H qua ứng dụng Zalo, trao đổi muốn thuê giáo viên nước ngoài về dạy tiếng Anh tại Trung tâm của G ở thành phố B. Chị H giới thiệu A, là người Ấn Độ đã hết hạn thị thực tạm trú tại Việt Nam, khi về B phải làm thủ tục gia hạn thị thực, đồng thời phải chuyển trả chị H 02 triệu đồng chi phí sinh hoạt của A khi ở thành phố Y. G đồng ý chuyển tiền cho chị H. Khoảng ngày 09/11/2021, G đón A tại thành th phố B, đưa về ở cùng với gia đình G tại chung cư B, phường D, thành phố B. G kiểm tra giấy tờ thì thấy hộchiếu, thị thực của A đã hết hạn từ ngày 19/10/2021 và không có chứng chỉ dậy tiếng Anh tại Việt Nam (chứng chỉ C2). G khai, nếu thuê giáo viên người nước ngoài có đầy đủ giấy tờ thị thực, bằng cấp thì phải trả mức lương 125 USD/01 giờ, nên G chấp nhận thuê chị A làm giáo viên dậy tiếng Anh tại Trung tâm của G để chỉ phải trả mức lương 12 USD/01 giờ. Từ tháng 3/2022, do gia đình G chuyển đến ở tại căn hộ chung cư G, phường T, thành phố B, G tiếp tục bố trí cho A đến ở cùng gia đình. Từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022 do dịch bệnh Covid 19 không có học viên đến Trung tâm của G đăng ký học nên G để A ăn, ở tại nhà. Từ ngày 05/4/2022 đến ngày 15/3/2023, *A dậy tiếng Anh tại Trung tâm được tổng số 613 giờ, G trả lương 169.188.000 đồng, thấp hơn so với tiền lương phải trả giáo viên người nước ngoài dậy tiếng Anh có đầy đủ giấy tờ thị thực và bằng cấp là 7.049.500 đồng.*

Trong thời gian thuê A làm giáo viên và ở cùng nhà tại thành phố B, G đã liên hệ qua ứng dụng Zalo với Bùi Thị Hương G1, sinh năm 1979 là người điều hành hoạt động Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế Oxford ở phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nhờ Bùi Thị Hương G1 gửi cho G quyết định cho thôi việc của Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế O đối với A, để G làm thủ tục để xin gia hạn thị thực cho A, nhưng do Bùi Thị Hương G1 không gửi nên G không làm thủ tục xin gia hạn thị thực cho A được, G cũng không khai báo tạm trú của A với chính quyền địa phương.

Ngày 23/3/2023, A bị tai nạn giao thông, do cần người chăm sóc nên ngày 29/3/2023 G đồng ý để P là bạn của A đến ở cùng. Khi P đến, G không kiểm tra hộ chiếu, thị thực. Ngày 05/4/2023, G biết Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang làm việc với A và P về thời hạn thị thực, nên G đã bảo vợ là Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1989 đưa đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

Đối với A, quá trình điều tra xác định: Ngày 31/01/2020, A thông qua Công ty TNHH dịch vụ vận tải T bảo lãnh, nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu hàng không quốc tế T, thành phố Hồ Chí Minh với mục đích làm giáo viên dạy tiếng Anh. Sau khi nhập cảnh vào Việt Nam, A ở thành phố Hồ Chí Minh, dậy học tại một số trung tâm tiếng Anh. Khoảng ngày 11/3/2021, A được một người bạn giới thiệu đến gặp chị Bùi Thị Hương G1 để xin dạy học tại Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế Oxford. Nhưng thời điểm đó Trung tâm không có học viên va thị thực của A sắp hết hạn thì chị G không nhận. A nhờ chị G khai báo tạm trú và cho ở lại Trung tâm. Khoảng một tuần sau, A về Hà Nội nhờ một người bạn quen biết trên mạng xã hội xin gia hạn thị thực nhưng không được. Khoảng giữa tháng 4/2021, A quay lại thành phố T tiếp tục nhờ chị G xin gia hạn thị thực, G đã cho A ở lại Trung tâm và làm các thủ tục gia hạn thị thực cho A đến ngày 19/10/2021. Ngày 31/8/2021, A đến thành phố Y để gặp chị Nguyễn Thị Thu H và xin dậy học tại Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế N, do A không có chứng chỉ C2 và Trung tâm không có học viên nên chị H không đồng ý. A nhờ chị H cho ở lại Trung tâm để A đi thì chứng chỉ C2, H đồng ý. Khi chuẩn bị hết hạn thị thực, A nhờ chị H làm thủ tục gia hạn nhưng không được. Ngày 09/11/2021, chị H giới thiệu cho A về thành phố B gặp Nguyễn Bá G xin việc. G đồng ý và bố trí cho A ở cùng gia đình, làm giáo viên dạy tiếng Anh tại Trung tâm ngoại ngữ G với mức lương 12 USD/01 giờ. A bắt đầu dậy học tại Trung tâm của G từ ngày 05/4/2022 đến ngày 15/3/2023, được G trả thi 169.188.000 đồng/613 giờ. Ngày 04/4/2023, A và P đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang làm thủ tục gia hạn thị thực thì bị phát hiện đã hết thị thực từ ngày 19/10/2021. Ngày 05/4/2023, Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với A về hành vi "Người nước ngoài sử dụng chứng nhận tạm trú, gia hạn tạm trú, thẻ tạm trú, không cấp đổi thẻ thường trú quá hạn từ 90 **ngày** trở lên mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền". Ngày 09/5/2023, Cơ quan An ninh điều tra ra Quyết định tin trả lại cho A toàn bộ đồ vật, tài sản đã thu giữ; ngày 26/6/2023, chuyển các tài liệu liên quan đến việc nhập cảnh, nhiều lần gia hạn thị thực của A đến Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an để xác minh, xem xét xử lý các đơn vị có liên quan.

Kết quả kiểm tra điện thoại của Nguyễn Bá G, có các nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo G trao đổi với Bùi Thị Hương G1 về việc nhờ làm các thủ tục cho A thôi việc để Nguyễn Bá G làm thủ tục xin gia hạn thị thực; kiểm tra điện thoại của A có các nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo trao đổi với Nguyễn Bá G thể hiện việc A ở cùng nhà, phù hợp với lời khai của Nguyễn Bá G và A như đã nêu trên.

Đối với P, quá trình điều tra xác định: Ngày 31/01/2020 P cùng A nhập cảnh vào Việt Nam với mục đích làm giáo viên dậytiếng Anh. Sau khi nhập cảnh vào Việt Nam, P làm giáo viên ở Trung tâm khác nhau. Từ ngày 21/10/2020, P đến ở và làm giáo viên tại Trung tâm Anh ngữ D tại khu sinh thái

N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Trọng H1 làm giám đốc. Ngày 29/3/2023, P đến ở nhà Nguyễn Bá G để chăm sóc A. Ngày 04/4/2023, P cùng A đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang làm thủ tục gia hạn thị thực thì bị phát hiện thị thực đã hết hạn từ ngày 10/4/2022. Ngày 05/4/2023, Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với P về hành vi "Người nước ngoài sử dụng chứng nhận tạm trú, gia hạn tạm trú, thẻ tạm trú, không cấp đổi thẻ thường trú quá hạn từ 90 **ngày** trở lên mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền". Ngày 19/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chuyển các tài liệu liên quan đến P cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Đinh Thị Hồng N biết G thuê A làm giáo viên dạy tiếng Anh và ở cùng nhà, nhưng không biết A đã hết thời gian thị thực, việc kiểm tra hộ chiếu, khai báo tạm trú cho A đều do G thực hiện. Ngày 23/3/2023, khi A bị tai nạn, N được G nói cho biết A đã hết hạn thị thực. N đã bảo G làm các thủ tục gia hạn thị thực, nếu không gia hạn được thì không đồng ý thuê A. Ngày 05/4/2023, N đã cùng G đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, do vậy không xem xét xử lý đối N.

Đối với Bùi Thị Hương G1, Nguyễn Thị Thu H đã cho A ở tại Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế O và Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế N. Chị G1 và chị H đều thực hiện khai báo tạm trú theo quy định, nên không vi phạm pháp luật.

* Về vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án:

Tạm giữ của A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 màu đen; 01 Hộ chiếu số P9118161 cấp ngày 30/3/2017, nơi cấp: C Ấn Độ mang tên Merrin John A. Ngày 09/5/2023, Cơ quan An ninh điều tra ra Quyết định tin trả lại cho A toàn bộ đồ vật, tài sản đã thu giữ; ngày 26/6/2023, chuyển các tài liệu liên quan đến việc nhập cảnh, nhiều lần gia hạn thị thực của A đến Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an để xác minh, xem xét xử lý các đơn vị có liên quan

Tạm giữ của P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh dương; 01 Hộ chiếu số 19615525 cấp ngày 28/10/2019, nơi cấp: C Ấn Độ mang tên Kochuparambil Sabu P. Ngày 19/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chuyển các tài liệu liên quan đến P cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/5/2023, Nguyễn Bá G đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận đã thuê đã A đến làm giáo viên dậy tiếng Anh và ở cùng gia đình G từ tháng 11/2021. G tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, Galaxy Note 8 màu xanh Ngày 06/4/2023, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" và chuyển vụ án cùng các tài liệu liên quan cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang điều tra theo thẩm quyền.

Đối với vật chứng, tài sản còn lại Cơ quan điều tra quyết định nhập kho vật chứng làm căn cứ giải quyết vụ án:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8, Imei 1: 351564091140897, Imei 2: 351564091140897. Bên trong có lắp 02 sim điện thoại Viettel trên sim 01 dãy số 8984048000327876735, trên sim 02 có dãy số 8984048851001359437; mật khẩu mở điện thoại là hình vẽ số 12589; điện thoại đã cũ; được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Bá G, Phạm Tài K, Lê Duy K1, Nguyễn Văn T1.

Số tiền: 7.050.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Bá G hưởng lợi từ việc sắp xếp cho A ở cùng nhà để thuê làm giáo viên dạy tiếng Anh, do bị cáo Nguyễn Bá G tự giao nộp cho Cơ quan điều tra (đã nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước .

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1, ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Bá G về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có biết việc bà A, Quốc tịch Ấn Độ đến nhà thuê của bị cáo để dạy ngoại ngữ Tiếng Anh đã hết thời hạn lưu trú tại Việt Nam (thị thực đã hết hạn). Sau khi làm xin gia hạn thị thực thì bị Công an phát hiện, bị cáo đã tự ra đầu thú. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Hồng N có mặt tại phiên tòa trình bày: Chị giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc bị cáo G – chồng chị để người nước ngoài có quốc tịch Ấn Độ ở nhà thuê của vợ chồng chị, chị không hề biết người đó đã hết hạn thị thực vì chị chỉ lo việc cơm nước, không lo công việc của chồng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá G từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là số tiền 7.049.500 đồng (xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền này)

Tịch thu nộp nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8, số IMEI 351564091140897; số IMEI 2: 351564091140897

Buộc bị cáo Nguyễn Bá G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo G tranh luận: Bị cáo nghe rõ Bản luận tội, tuy nhiên mức giảm hình phạt và mức hình phạt bổ sung bị cáo còn thấy hơi cao do bị cáo có thu nhập của trung tâm thời gian này rất thấp, và bị cáo muốn rút ngắn để tập trung công việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Hồng N không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện Kiểm sát ý kiến: Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, VKS giữ nguyên quan điểm. Bị cáo Nguyễn Bá G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Hồng N không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năm hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị Thu H và bà Bùi Thị Hương G1 là người làm chứng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra bà H, bà G1 đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà G1 theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Đối với Đinh Thị Hồng Nh biết G thuê A làm giáo viên dạy tiếng Anh và ở cùng nhà, nhưng không biết A đã hết thời gian thị thực, việc kiểm tra hộ chiếu, khai báo tạm trú cho A đều do G thực hiện. Ngày 23/3/2023, khi A bị tai nạn, N được G nói cho biết A đã hết hạn thị thực. N đã bảo G làm các thủ tục gia hạn thị thực, nếu không gia hạn được thì không đồng ý thuê A. Ngày 05/4/2023, N đã cùng G đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, do vậy không xem xét xử lý đối N.

[4]. Đối với Bùi Thị Hương G1, Nguyễn Thị Thu H đã cho A ở tại Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế O và Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế N. Chị G và chị H đều thực hiện khai báo tạm trú theo quy định, nên không vi phạm pháp luật.

[5] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Bá G đã thành khẩn khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, đủ căn cứ xác định Từ tháng 11/2021 đến ngày 04/4/2023, Nguyễn Bá G, sinh năm 1989, nơi đăng ký HKTT: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở: chung cư G, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã thuê và sắp xếp cho Merrin John A, sinh năm 1993, quốc tịch Ấn Độ hết hạn thị thực từ ngày 19/10/2021, không đủ điều kiện dậy tiếng Anh ở Việt Nam đến ở cùng tại chung cư B, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và chung cư G, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để làm giáo viên dậy tiếng Anh tại Trung tâm ngoại ngữ G do G điều hành. Kết quả điều tra xác minh số tiền G hưởng lợi từ việc sắp xếp cho A ở cùng nhà để thuê làm giáo viên dậy tiếng Anh là 7.049.500 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, gây hậu quả để các đối tượng nước ngoài cư trú bất hợp pháp tại Việt Nam trong một thời gian nhất định. Vì vậy, cần xét xử nghiêm để răng đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Bá T2 được tặng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhì; tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 7.049.500 đồng. Do vậy cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã ăn ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đảm bảo tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng, đồng thời không gây nguy hại cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp thu nhập ổn định, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8, Imei 1: 351564091140897, Imei 2: 351564091140897. Bên trong có lắp 02 sim điện thoại Viettel trên sim 01 dãy số 8984048000327876735, trên sim 02 có dãy số 8984048851001359437; mật khẩu mở điện thoại là hình vẽ số 12589; điện thoại đã cũ; được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Bá G, Phạm Tài K, Lê Duy K1, Nguyễn Văn T1**,** là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền: 7.050.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Bá G hưởng lợi từ việc sắp xếp cho A ở cùng nhà để thuê làm giáo viên dạy tiếng Anh, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Bá G phải nộp án phí HSST theo quy định.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 và khoản 4 Điều 348; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Bá G 01 năm tù về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" nhưng cho hưởng án treo, thời giam thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, Imei 1: 351564091140897, Imei 2: 351564091140897, bên trong có lắp 02 sim điện thoại Viettel trên sim 01 có dãy số 8984048000327876735, trên sim 02 có dãy số 8984048851001359437; mật khẩu mở điện thoại là hình vẽ số 12589; điện thoại đã cũ; được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Bá G, Phạm Tài K, Lê Duy K1, Nguyễn Văn T1

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.050.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp xong số tiền 7.050.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn) vào ngày 03/7/2023 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang. Ngày 12/7/2023, Công an tỉnh Bắc Giang đã chuyển khoản tiền này đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBKT huyện ủy C, tỉnh Lạng SơN
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhiên